TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **Tỉnh Hậu Giang**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 8 – 2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Phước Trung
2. Bà Lê Thanh Xuân

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mỹ Á - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang*** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 43/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng D; địa chỉ: Ấp N, xã Nh, huyện C, tỉnh H. Có mặt

- Bị đơn: Ông Phạm Tấn K, địa chỉ: Ấp N, xã Nh, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Hoàng D trình bày: Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2011, ông có cho ông Phạm Tấn K vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 50.000 đồng/ngày/10.000.000đồng, không thỏa thuận thời gian trả. Sau đó, đến ngày 22/12/2011 ông K có vay thêm 20.000.000đồng, lãi suất 50.000 đồng/ngày, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Tổng hai lần mượn nợ ông K có làm biên nhận và ký tên. Kể từ ngày vay tiền thì ông K lâu lâu có đến đóng lãi, đóng được khoảng một tháng tiền lãi (không nhớ thời gian cụ thể) mỗi lần đóng 500.000đồng, tổng số tiền ông K đã đóng lãi là 4.500.000 đồng, từ đó đến nay không đóng lãi cũng như không trả nợ gốc cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Tấn K trả số nợ 30.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 03/7/2018 bị đơn ông Phạm Tấn K trình bày: Ông thừa nhận có vay số tiền 30.000.000đồng của ông Trần Hoàng D, thời gian vay tiền, lãi suất thỏa thuận như ông D trình bày là đúng. Ông có đóng tiền lãi cho ông D một thời gian được khoảng vài triệu nhưng không nhớ cụ thể số tiền lãi đã đóng là bao nhiêu, khi đóng lãi không có làm giấy tờ và không có ai chứng kiến. Nay ông đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng cho ông Trần Hoàng D.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Về tố tụng: Ông Phạm Tấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông K.

Về nội dung vụ án: Đối với số tiền vay: Ông K thừa nhận có vay số tiền 30.000.000đồng của ông Trần Hoàng D và đồng ý trả số tiền 30.000.000đồng cho ông D đồng thời thống nhất lời trình bày của ông D về thời gian vay và lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hoàng D, buộc ông Phạm Tấn K trả cho ông D số tiền vay là 30.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi ông K đã đóng: nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất 50.000đồng/ngày, ông D thừa nhận ông K đã đóng lãi được 4.500.000đồng, xét thấy việc thỏa thuận lãi suất 50.000đồng/ngày/10.000.000đồng là cao so với quy định của pháp luật, xét thấy hình thức vay tài sản này là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, sau khi vay từ năm 2011 đến nay ông K chỉ đóng lãi được 4.500.000đồng, nếu tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến nay thì số tiền lãi thực tế phải đóng là trên 4.500.000đồng, nhưng phía nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi suất là có lợi cho bị đơn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không khấu trừ tiền lãi suất ông K đã đóng vào số tiền vay gốc 30.000.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa ông Trần Hoàng D và ông Phạm Tấn K có thỏa thuận giao kết hợp đồng vay tài sản số tiền 30.000.000đồng từ năm 2011 đến nay nhưng ông Phạm Tấn K không trả tiền vay cho ông D, làm thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp của ông D, do ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Tấn K, cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh H trả cho ông số tiền 30.000.000đồng, xét đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Phạm Tấn K đã có yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Kiệt.

[3] Về nội dung: Xét hợp đồng vay tài sản giữa ông D và ông K Hội đồng xét xử xét thấy, ông Trần Hoàng D cho rằng có cho ông Phạm Tấn K vay tiền hai lần, vào đầu tháng 12/2011 cho ông K vay 10.000.000đồng, lần hai: đến ngày 22/12/2011 cho vay 20.000.000đồng, tổng số tiền ông D cho ông Phạm Tấn K vay là 30.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000đồng/một ngày/10.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn trả, kể từ ngày vay ông K đã đóng được khoảng một tháng tiền lãi số tiền 4.500.000đồng và từ đó đến nay không đóng lãi nữa và cũng không trả tiền gốc cho ông D.

Xét biên nhận nợ lập ngày 22/12/2011, nội dung thể hiện "ông Phạm Tấn K, cư ngụ ấp N, xã Nh, huyện C, tỉnh H vào ngày 22/12/2011 có nhận của anh Trần Hoàng D với số tiền 30.000.000đồng" phía dưới có chữ ký của ông Phạm Tấn K. Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/7/2018 ông Phạm Tấn K thừa nhận có vay của ông D số tiền 30.000.000đồng và đồng ý trả 30.000.000đồng tiền vay cho ông Trần Hoàng D. Nên ông D khởi kiện yêu cầu buộc ông K trả 30.000.000đồng tiền vay là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Buộc ông Phạm Tấn K có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hoàng D 30.000.000đồng tiền vay.

Mặc dù nội dung biên nhận nợ không thể hiện thỏa thuận về lãi suất nhưng trên thực tế các bên thừa nhận có thỏa thuận lãi suất 50.000đồng/ngày/10.000.000đồng. Cho thấy hợp đồng vay tài sản trên là hình thức vay không kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005. Phía ông K cũng xác định có đóng lãi được vài triệu nhưng không nhớ cụ thể số tiền, không làm giấy tờ và không có ai chứng kiến. Về phía ông D thừa nhận ông K đã đóng được một tháng tiền lãi khoảng 4.500.000đồng. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất 50.000đồng/ngày/10.000.000đồng là cao so với quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005: "Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng". Tuy nhiên, xét thấy hình thức vay tài sản này là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, sau khi vay từ năm 2011 đến nay ông K chỉ đóng lãi được 4.500.000đồng, nếu tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến nay thì số tiền lãi thực tế ông K phải trả cho ông D là trên 4.500.000đồng, nhưng phía nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi suất là có lợi cho bị đơn, do đó Hội đồng xét xử không khấu trừ tiền lãi suất ông K đã đóng vào số tiền vay gốc 30.000.000đồng.

Về lãi suất: ông D không yêu cầu tính lãi suất do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ các phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hoàng D. Buộc ông Phạm Tấn K có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hoàng D số tiền 30.000.000đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn Phạm Tấn Kiệt phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, cụ thể: 30.000.000đồng x 5% = 1.500.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471, Điều 474, Điều 477 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hoàng D.

2. Buộc ông Phạm Tấn K có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hoàng D số tiền vay 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho người có quyền yêu cầu thi hành án số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Tấn K phải chịu 1.500.000đồng.

5. Ông Trần Hoàng D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000đồng theo biên lai thu tiền số 0014683 ngày 16/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Ông Trần Hoàng D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/8/2018. Ông Phạm Tấn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Châu Thành A;
- THADS H.Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hường